

Số: 02/2026/QĐST – KDTM

Lào Cai, ngày 04 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2026/TLST - KDTM ngày 09 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H – Giám đốc Agribank – Chi nhánh Bát Xát, Lào Cai II. Số căn cước công dân: 010073002.....

(Theo văn bản ủy quyền số 2664/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Địa chỉ: Thôn 4, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: - Ông Hoàng Văn S; Căn cước công dân số: 010074003...;

- Bà Trần Thị Phương; Căn cước công dân số: 010181006....

Cùng địa chỉ: Thôn C (nay là thôn M), xã B, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Mạnh Thắng, số căn cước công dân 01007600....

- Bà Nguyễn Thị Năm, căn cước công dân số 035179004....

Cùng địa chỉ: Thôn 2 (nay là thôn B), xã B, tỉnh Lào Cai.

- Anh Hoàng Việt Th, sinh ngày 22/01/1999;

Số căn cước công dân: 01009900.....

Nơi cư trú: Thôn C (nay là thôn M), xã B, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền phải thanh toán: Anh Hoàng Văn S, chị Trần Thị Ph và anh Hoàng Việt Th có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền còn nợ lại theo hợp đồng tín dụng được lập ngày 24/02/2025, Hợp đồng tín dụng số LAV202500201; Được giải ngân theo các ngày sau:

+ Ngày 29/08/2025 Giấy nhận nợ, số giải ngân 8803-LDS-202503068;

+ Ngày 23/10/2025 Giấy nhận nợ - số giải ngân 8803-LDS-202503839 ;

+ Ngày 29/10/2025 Giấy nhận nợ số giải ngân 8803-LDS-20250898;

+ Ngày 30/10/2025 Giấy nhận nợ số giải ngân 8803-LDS-202503914;

- Tiền gốc theo các hợp đồng tín dụng phải thanh toán là: 2.909.700.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm linh chín triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn*)

+ Tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến hết ngày 04/9/2026 là: 147.772.186 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm bảy hai nghìn, một trăm tám mươi sáu*) đồng.

Trong đó:

+ Lãi trong hạn tạm tính hết ngày 04/9/2026 là: 108.348.877 (*Bằng chữ: Một trăm linh tám triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi bảy*) đồng.

+ Lãi quá hạn tạm tính hết ngày 04/9/2026 là: 39.423.310 (*Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm mười*) đồng.

Tổng cộng gốc, lãi: 3.057.472.186 (*Bằng chữ: Ba tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm tám sáu*) đồng.

“Kể từ ngày 15/9/2029, anh Hoàng Văn S, chị Trần Thị Ph và anh Hoàng Việt Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng (nếu có) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền tự bán tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam gồm các tài sản sau:

Tài sản thứ nhất: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tổng diện tích được cấp 16.044,485 m²; Gồm các thửa: Thửa số 24-1 là 368,80 m² đất ở; Thửa số 24- 2 là 4.548,10 m² đất CLN; Thửa số 24-3 là 100 m² đất LUA; Thửa số 34 là 1.468,54 m² đất NTS; Thửa số 268 – 272 là 120 m² đất LUA; Thửa số 1-33 là 9.439,045 m² đất LUA; Địa chỉ các thửa đất thôn Cửa Cải, xã Mường Vi, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là thôn Mường Vi, xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL992763 do Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/8/2013. Tên người sử dụng đất là anh Hoàng Văn Sơn và chị Trần Thị Phương. Theo hợp đồng thế chấp số 21032013/HĐTC ngày 10/8/2013; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 992763/PLHĐTC ngày 16/09/2020, văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 112021/PLHĐTC ngày 01/11/2021.

Tài sản thứ hai: Diện tích 90 m²; Thửa đất số 75; tờ bản đồ: Sơ đồ khu đất đấu giá năm 2007 tại xã Bản Vược. Địa chỉ thửa đất Đường T5 đội 1, xã Bản Vược – Bát Xát – Lào Cai. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/10/2007. Tên người sử dụng đất ông Hoàng Mạnh Thắng, sinh năm 1976. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00883 –H; Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 30/10/2007. Tài sản gắn liền với đất nhà xây cấp IV 02 tầng, diện tích 160m² theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 2805/HĐTC ngày 28/05/2015, văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 2103/PLHĐ ngày 23/03/2022.

3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại đã nộp là 45.946.000 (bốn mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng, theo biên

lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000109 ngày 07 tháng 07 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Anh Hoàng Văn S, chị Trần Thị Ph và anh Hoàng Việt Th phải liên đới chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 46.574.700 (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi tư nghìn, bảy trăm) đồng.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Anh Hoàng Văn S, chị Trần Thị Ph và anh Hoàng Việt Th có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11/8/2026 là 29.493.413 (hai mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm mười ba) đồng theo biên bản quyết toán chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ lập ngày 27/8/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 34; Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 7 – Lào Cai (2);
- THADS Khu vực 7 – Lào Cai;
- Đương sự (6);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Duy Chiến

Số: 01 /2026/QĐ – SCBSBA

Lào Cai, ngày 14 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong Quyết định số 02/2026/QĐST-KDTM ngày 04/9/2026 của Toà án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

Địa chỉ trụ sở: Số 02 L, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H – Giám đốc Agribank – Chi nhánh Bát Xát, Lào Cai II. Số căn cước công dân: 010073002....

(Theo văn bản ủy quyền số 2664/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: - Ông Hoàng Văn S; Căn cước công dân số: 010074003...;

- Bà Trần Thị Ph; Căn cước công dân số: 01018100....

Cùng địa chỉ: Thôn C (nay là thôn M), xã B, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Mạnh Th, số căn cước công dân 01007600....

- Bà Nguyễn Thị N, căn cước công dân số 035179004....

Cùng địa chỉ: Thôn 2 (nay là thôn B), xã B, tỉnh Lào Cai.

- Anh Hoàng Việt Th, sinh ngày 22/01/1999;

Số căn cước công dân: 010099007....

Nơi cư trú: Thôn C (nay là thôn M), xã B, tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa bổ sung Quyết định số 02/2026/QĐST - KDTM ngày 04/9/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai như sau:

Tại dòng thứ 7 trang 2 từ dưới lên của Quyết định đã ghi: “Kể từ ngày 15/9/2029, anh Hoàng Văn Sơn, chị Trần Thị Phương và anh”

Nay sửa chữa như sau :

Tại dòng thứ 7 trang 2 từ dưới lên của Quyết định ghi: “Kể từ ngày 05/9/2026, anh Hoàng Văn Sơn, chị Trần Thị Phương và anh”

Nơi nhận:

- TA tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 7 – Lào Cai (02);
- Đương sự (6);
- THA DS khu vực 7 – Lào Cai;
- Lưu TA, VP, HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Duy Chiến